

UBND XÃ HOÀNG TÂY	QUY TRÌNH Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Mã hiệu: QT.PCTT.03
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 08/02/2022

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Vũ Văn Nam	Trương Văn Khương	Trần Văn Thắng
Chữ ký			
Chức vụ	Công chức chuyên môn	Phó chủ tịch UBND	Chủ tịch UBND

UBND XÃ HOÀNG TÂY	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT.PCTT.03
	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 08/02/2022

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

[illegible]

UBND XÃ HOÀNG TÂY	QUY TRÌNH Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Mã hiệu: QT.PCTT.03
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 08/02/2022

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự và cách thức thực hiện Thủ tục Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân muốn thực hiện Thủ tục Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu.
- Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc UBND phường.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Nghị định số [02/2017/NĐ-CP](#) ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân
- CCCM: Công chức chuyên môn
- NNPTNT: Nông nghiệp và phát triển nông thôn
- BP TN&TKQ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
- MCĐT: Một cửa điện tử

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính		
	Không.		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Bản kê khai sản xuất ban đầu theo Mẫu số 6 tại Phụ lục I hoặc Giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có)	x	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ hồ sơ		
5.4	Thời gian xử lý		
	08 ngày làm việc		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		

UBND XÃ HOÀNG TÂY	QUY TRÌNH Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Mã hiệu: QT.PCTT.03
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 08/02/2022

	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - UBND phường			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Tiếp nhận hồ sơ: Các hộ chăn nuôi tập trung kê khai trong thời gian 5 ngày kể từ khi bắt đầu chăn nuôi nộp tại BP TN&TKQ - UBND phường. CCCM tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn chỉnh bằng văn bản; + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và lập phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ, giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (đối với hồ sơ giải quyết nhiều hơn 01 ngày) và cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCĐT và Sổ theo dõi hồ sơ; + Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì CCCM từ chối bằng phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, trong đó ghi rõ lý do từ chối, ký, ghi rõ họ tên của người tiếp nhận.	Công dân, BP TN&TKQ	01 giờ làm việc	Theo 5.2 Biểu mẫu theo QT.PCTT 03
B2	Giải quyết hồ sơ: CCCM kiểm tra, xác nhận vào kê khai trình lãnh đạo UBND ký duyệt và cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCĐT	CCCM	54 giờ làm việc	Biểu mẫu theo QT.PCTT 03
B3	Phê duyệt: Lãnh đạo UBND xem xét, ký duyệt Lãnh đạo cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCĐT	Lãnh đạo UBND phường	8 giờ làm việc	Kê khai được xác nhận. Biểu mẫu theo

UBND XÃ HOÀNG TÂY	QUY TRÌNH Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Mã hiệu: QT.PCTT.03
		Lần ban hành: 02
		Ngày ban hành: 08/02/2022

				QT.PCTT 03
B4	Giải quyết hồ sơ: CCCM tiếp nhận hồ sơ từ lãnh đạo UBND, đóng dấu, lưu hồ sơ, cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCĐT và chuyển BP TN&TKQ	CCCM	01 giờ làm việc	Biểu mẫu theo QT.VP 03
B5	Trả kết quả: BP TN&TKQ thu phí (nếu có) và trả kết quả cho công dân, yêu cầu công dân ký nhận vào Sổ theo dõi hồ sơ. CCCM cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin MCĐT.	BP TN&TKQ	Không tính giờ	Biểu mẫu theo QT.PCTT 03

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	Mẫu số 6, Phụ lục I	Bản kê khai Số lượng chăn nuôi tập trung (hoặc nuôi trồng thủy sản) ban đầu.

Biểu mẫu quy định tại Nghị định số [02/2017/NĐ-CP](#) ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có)
2.	Bản kê khai sản xuất ban đầu theo Mẫu số 6 tại Phụ lục I hoặc Giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có)
Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định	